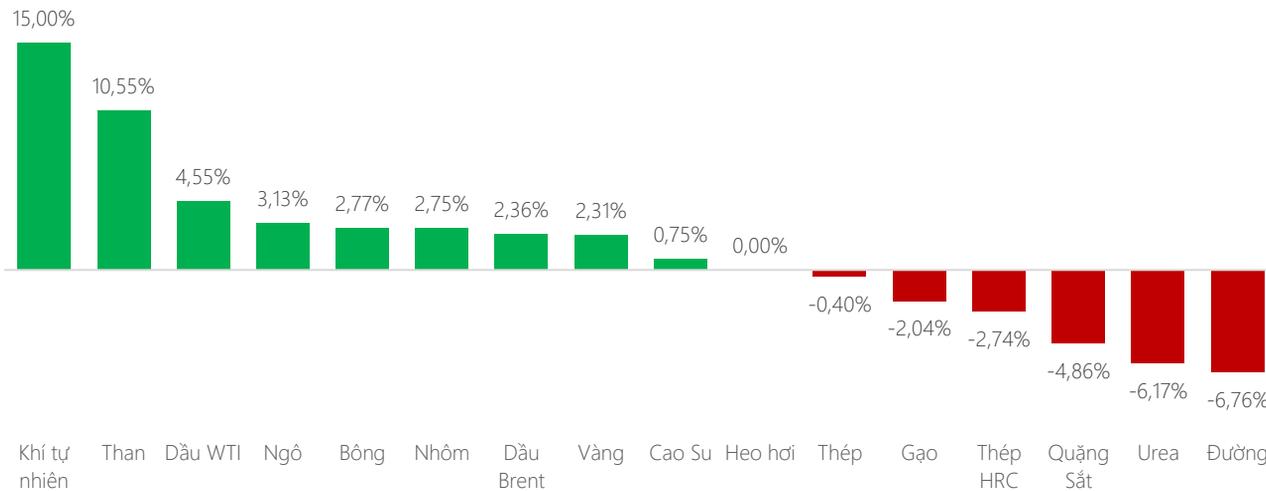


ĐIỂM NHẤN



Điểm nhấn vĩ mô: Chỉ số quản trị sản xuất (PMI) tại các khu vực, quốc gia lớn như Mỹ, EU, Anh hay Trung Quốc đều ghi nhận trạng thái thu hẹp, dưới 50 điểm. Điều này cho thấy diễn biến phục hồi kinh tế chậm diễn ra trên toàn cầu, từ đó giảm sức mua kỳ vọng đối với hàng hóa, đặc biệt là các mặt hàng liên quan đến các ngành công nghiệp sản xuất. Diễn biến giá các mặt hàng phục hồi trong tuần phần lớn đến từ yếu tố thắt chặt nguồn cung (dầu Brent) hoặc phục hồi từ đáy (Khí tự nhiên; Than)

Than (+10,55% WoW)

Hợp đồng tương lai giá Than thế giới ghi nhận tuần hồi phục giá thứ hai liên tiếp, đạt 132 USD/T. Động lực tăng giá đến từ đơn hàng nhập khẩu từ phía Trung Quốc cải thiện.

Dầu thô WTI (+3,13% WoW)

Hợp đồng tương lai giá dầu thô WTI tiếp tục tăng 3,13% trong tuần qua, hướng về mốc 84 USD/thùng và đã là tuần thứ 2 giá dầu thô tăng liên tiếp. Giá dầu tăng trong bối cảnh diễn biến trên Biển Đỏ, tồn kho dầu của Mỹ, lo ngại OPEC+ kéo dài cắt giảm sản lượng dầu tự nguyện và các dữ liệu kinh tế ở Trung Quốc, châu Âu, Mỹ.

Đường (-6,89% WoW)

Giá đường điều chỉnh mạnh trong tuần 26/02-01/03 vừa qua do sản lượng tại Brazil (quốc gia xuất khẩu đường hàng đầu thế giới) tăng mạnh cũng như việc đồng Real suy yếu đã kích thích hoạt động xuất khẩu đường tại quốc gia này.

NGÀNH CHÚ Ý & ĐÁNH GIÁ CỦA WETRADE

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Tác động	Cổ phiếu đáng chú ý
Dầu Brent	Suy yếu	Dầu khí	Tích cực	BSR, PVC, PVD
		Hàng & dịch vụ Công nghiệp	Tiêu cực	HAH, VOS, GMD
Đường	Suy yếu	Thực phẩm và đồ uống	Tích cực	SLS, SBT, QNS
Than	Hồi phục	Than và nhiên liệu tiêu hao	Tích cực	NBC, TDN, THT
		Điện nước & xăng dầu khí đốt	Tiêu cực	QTP, POW, HND

Than

+10,55% WoW

Hợp đồng tương lai giá Than thế giới ghi nhận tuần hồi phục giá thứ hai liên tiếp, đạt 132 USD/T (+10,55% WoW). Động lực tăng giá đến từ đơn hàng nhập khẩu từ phía Trung Quốc cải thiện. Đây là tín hiệu tăng giá ngắn hạn, vẫn phải nhìn nhận giá than thế giới đang nằm trong vùng thấp kỷ lục trong vòng 3 năm qua.

Hoạt động thương mại nổi bật đến từ Trung Quốc, trong tháng 2, nước này đã nhập khẩu 28,4 triệu tấn than các loại. Nâng lũy kể từ đầu năm đạt mức 62,4 triệu tấn than nhập khẩu, cao hơn 28,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Đơn hàng ghi nhận mức giá cao hơn, một phần ảnh hưởng bởi biến động của giá cước vận tải biển giai đoạn gần đây.

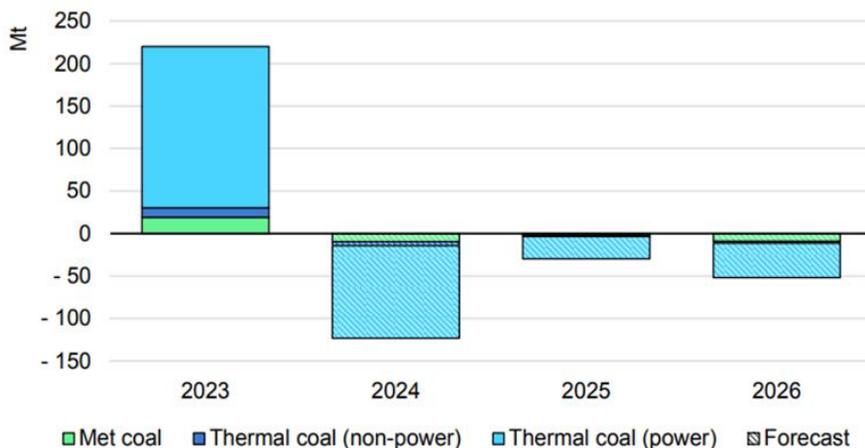
Việc Trung Quốc đẩy mạnh nhập khẩu nhằm phục vụ cung cấp nhiên liệu cho nhiệt điện; trong bối cảnh thời tiết khô nóng El Nino kéo dài đang gây đình trệ hoạt động thủy điện, gây thiếu điện diện rộng. Nhìn vào hoạt động sản xuất, chỉ số PMI Trung Quốc trong tháng 2 chỉ đạt 49,1 điểm, duy trì dưới mức 50 điểm. Như vậy, việc nhập khẩu than gia tăng có thể đánh giá ở mức ngắn hạn; sức cầu tại Trung Quốc nói riêng và thế giới nói chung duy trì ảm đạm (theo nhận định Cơ quan Năng lượng Quốc tế IEA).

Về nguồn cung, chúng tôi đánh giá duy trì ở mức cao ổn định. Dựa trên một số thông tin của các nhà xuất khẩu lớn như công ty Stanmore (công ty khai thác lớn nhất tại Úc) ghi nhận công suất khai thác T2 tăng 43% svck, Ấn Độ ghi nhận sản lượng than sản xuất tăng 9%.

DSC dự báo diễn biến giá Than thế giới tiếp tục ở mức ảm đạm thấp chưa có dấu hiệu phục hồi đáng kể nào, bởi (1) hoạt động ngành công nghiệp sản xuất phục hồi chậm, (2) nguồn cung ổn định.

Biểu đồ 3: Dự báo sản lượng than tiêu thụ Trung Quốc (Nguồn: IEA Report)

Annual change in coal consumption by grade and use in China, 2023-2026



Dầu Brent/Dầu thô WTI

+3,13% WoW

Hợp đồng tương giá dầu thô WTI tiếp tục tăng 3,13% trong tuần qua, hướng về mốc 84 USD/thùng và đã là tuần thứ 2 giá dầu thô tăng liên tiếp. Giá dầu tăng trong bối cảnh diễn biến trên Biển Đỏ, tồn kho dầu của Mỹ, lo ngại OPEC+ kéo dài cắt giảm sản lượng dầu tự nguyện và các dữ liệu kinh tế ở Trung Quốc, châu Âu, Mỹ.

Theo nguồn tin từ Saudi Press Agency trong ngày 03/03, Ả-rập Xê-út sẽ kéo dài đợt cắt giảm 1 triệu thùng/ngày cho tới cuối tháng 6/2024. Sản lượng dầu thô của nước này sẽ duy trì ở mức 9 triệu thùng/ngày trong khi hàng năm ở mức 11-12 triệu thùng/ngày. Các thành viên khác trong OPEC+ cũng lần lượt đưa ra thông báo gia hạn cắt giảm sản lượng. Iraq sẽ gia hạn mức cắt giảm sản lượng 220.000 thùng/ngày, Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất (UAE) và Kuwait sẽ cắt giảm lần lượt 163.000 thùng/ngày và 135.000 thùng/ngày. Algeria cũng cho biết sẽ cắt giảm sản lượng 51.000 thùng/ngày và Oman là 42.000 thùng/ngày.

Trong khi đó, Nga cũng phối hợp giảm sản lượng và xuất khẩu dầu thô tổng cộng 471.000 thùng/ngày cho tới cuối tháng 6/2024, Phó Thủ tướng Nga Alexander Novak chia sẻ. Moscow trước đó tự nguyện giảm nguồn cung hơn 500.000 thùng/ngày trong quý 1/2024.

Tuy nhiên, về phía cầu vẫn chưa khả quan. Cụ thể là tiêu thụ tại Mỹ vẫn tương đối kém khi lượng tồn trữ dầu thô tại Mỹ đã tăng tuần thứ 5 liên tiếp. Một quốc gia tiêu thụ chủ chốt khác là Trung Quốc cũng đang chứng kiến nền kinh tế ảm đạm

DSC cho rằng giá dầu sẽ tiếp tục tăng nhờ hưởng ứng các thông tin cắt giảm nguồn cung từ các quốc gia khối OPEC+, tuy nhiên đà tăng sẽ còn hạn chế do các triển vọng về nhu cầu chưa khả quan.

Biểu đồ 2: Tồn kho dầu tại Mỹ đã tăng 5 tuần liên tiếp (Nguồn: EIA, Investing)



Đường

-6,76% WoW

Giá đường rơi mạnh 6,76% trong tuần 26/02 – 01/03, về mức 21,09 USD/Lbs do sản lượng đường tại Brazil tăng đáng kể cũng như việc đồng Real Brazil suy yếu đang khuyến khích các nhà sản xuất đường tại đây tăng cường xuất khẩu.

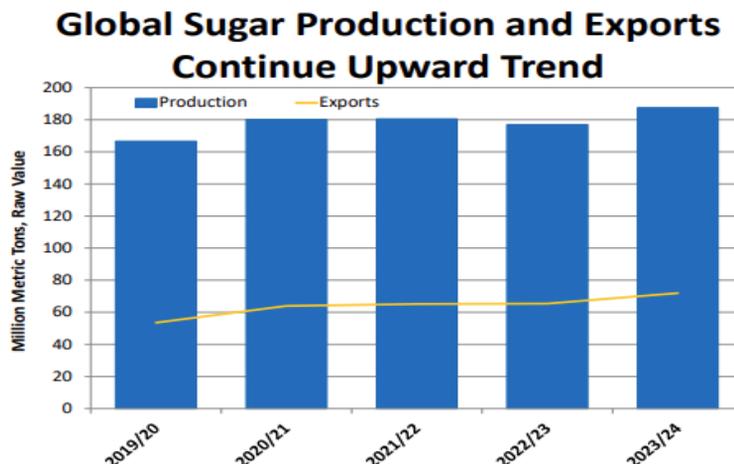
Cụ thể theo báo cáo của Hiệp hội Công nghiệp Mía đường Brazil (Unica), sản lượng đường tại khu vực Trung-Nam Brazil đã tăng đến 1051% so với cùng kỳ trong nửa đầu tháng 2, đạt mức 27.000 tấn. Bên cạnh đó sản lượng đường trong niên vụ 2023/2024 tính đến giữa tháng 2 vừa qua cũng đã tăng 25,6% so với cùng kỳ với 42,35 triệu tấn. Ngoài ra Unica cũng dự báo rằng sản lượng mùa vụ 2024/2025 vẫn sẽ tiếp tục ổn định và dự kiến đạt mức 41,74 triệu tấn

Trong khi đó USDA trong báo cáo hai năm một lần của mình cho dự đoán rằng sản lượng đường toàn cầu năm 2023/2024 sẽ tăng 4,7% so với cùng kỳ lên mức kỷ lục 183,461 triệu tấn trong khi mức tiêu thụ đường sẽ tăng với độ chậm hơn với 1,2% so với cùng kỳ. Điều này đã giúp giảm bớt lo ngại về việc thiếu hụt nguồn cung bởi tình hình hạn hán kéo dài trong suốt thời gian vừa qua tại các thị trường xuất khẩu đường lớn như Ấn Độ hay Thái Lan.

Nguyên nhân cuối cùng khiến cho giá đường giảm mạnh trong tuần qua là việc đồng Real Brazil suy yếu đã kích thích các nhà sản xuất đường tại đây đẩy mạnh xuất khẩu. Một lô hàng xuất khẩu khổng lồ với khối lượng lên đến 1,3 triệu tấn trong cuối tuần trước là một nguyên nhân khác khiến cho giá đường suy giảm do lo ngại khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn cầu.

Mặc dù nguồn cung từ Brazil đang tăng mạnh tuy nhiên DSC cho rằng giá đường trong những tuần tới dự kiến khó có thể giảm sâu hơn do tình trạng hạn hán kéo dài đang khiến cho sản lượng đường tại quốc gia như Ấn Độ hay Thái Lan suy giảm đáng kể.

Biểu đồ 1: Sản lượng đường toàn cầu dự kiến trong niên vụ 2023/24 (Nguồn: USDA)



CHỈ SỐ VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

	Giá trị	% Ngày	% Tuần	Xu hướng trung hạn	%3M	%6M
Chỉ số vĩ mô						
Baltic Dry Index	2,20	4,40%	18,06%	Hồi phục	-31,00%	106,90%
BCOM index	97,22	0,50%	1,90%	Suy yếu	-4,20%	-8,90%
Dollar Index	103,86	-0,30%	-0,08%	Hồi phục	0,60%	-0,40%
US 10Y	4,19	-1,40%	-1,41%	Hồi phục	-0,50%	0,20%
Baltic Dirty Index	1,14	-0,30%	-5,54%	Hồi phục	-2,60%	54,30%
VNIndex	1,26	0,40%	3,80%	Hồi phục	14,20%	2,80%
S&P 500	5	0,80%	0,94%	Tăng mạnh	11,80%	13,80%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

	Giá trị	% Ngày	% Tuần	Xu hướng trung hạn	%3M	%6M
Năng lượng						
Khí tự nhiên	1,84	-1,10%	15,00%	Suy yếu	-34,80%	-33,50%
Than	132,00	0,80%	10,55%	Hồi phục	-1,10%	-15,50%
Dầu WTI	79,97	2,20%	4,55%	Hồi phục	8,00%	-6,50%
Dầu Brent	83,55	-0,10%	2,36%	Hồi phục	5,90%	-5,60%
Kim loại						
Vàng	2,08	2,00%	2,31%	Hồi phục	0,60%	7,40%
Thép	3,76	-0,20%	-0,40%	Suy yếu	-4,10%	0,00%
Thép HRC	550,00	-0,50%	-2,74%	Suy yếu	-2,80%	-0,80%
Quặng Sắt	117,50	0,00%	-4,86%	Suy yếu	-11,70%	0,40%
Nông nghiệp						
Ngô	412,25	-0,80%	3,13%	Suy yếu	-11,20%	-11,30%
Bông	97,56	-3,90%	2,77%	Hồi phục	24,40%	8,90%
Cao Su	161,50	-0,80%	0,75%	Tăng mạnh	12,60%	19,60%
Heo hơi*	56,00	-0,20%	0,00%	Hồi phục	13,80%	-1,80%
Gạo	18,22	1,60%	-2,04%	Hồi phục	6,00%	9,50%
Đường	21,09	-6,60%	-6,76%	Suy yếu	-15,90%	-18,30%
Công nghiệp						
Nhôm	2,24	0,50%	2,75%	Suy yếu	1,40%	0,10%
Urea	380,00	-5,60%	-6,17%	Hồi phục	8,60%	0,70%

* Giá hàng hóa Việt Nam

ẢNH HƯỞNG CỦA HÀNG HÓA TỚI CÁC NGÀNH

Tác động tích cực

Tác động tiêu cực

	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***) Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***) Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*) Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**) Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***) Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Tài nguyên cơ bản (Khai thác than) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***) Hóa chất (Phân bón) (**) Tài nguyên cơ bản (Thép) (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phốt pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

*Các ngành được xác định dựa theo Wetrade

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (***) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

LỜI KẾT

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán DSC và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Nguyễn Quốc Văn,
Chuyên viên Phân tích
van.nq@dsc.com.vn

Lê Công Nguyên,
Chuyên viên Phân tích
nguyen.lc@dsc.com.vn

Phan Duy Thành.
Chuyên viên Phân tích
thanh.pd@dsc.com.vn

Room tư vấn DSC

